

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 17/2019/HNGĐ -ST

Ngày: 29/5/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng

2. Ông Lục Viết Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh- Kiểm sát viên

Ngày 29/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐST - HNGĐ ngày 17/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2019 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị N, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Đ, xã ĐT, huyện YP, tỉnh BN

+ *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ĐV, xã Đ, huyện YT, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Dương Thị N trình bày: Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, thỏa thuận kết hôn trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Vương, huyện Yên Thế năm 2003. Sau đó vợ chồng về chung sống được 01 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi cọ vì anh Đ chơi bời chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi, đến năm 2014 chị về Bắc Ninh ở vợ

chồng ly thân từ đó đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 26/4/2014 hiện đang ở với chị, vợ chồng chị tự thỏa thuận về con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 57; Điều 58, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Dương Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

- Về án phí: Chị Ngân phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ cho anh Đ đến Tòa làm việc nhưng anh Đ không đến do đó không tiến hành lấy được lời khai của anh Đ. Anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt anh Đ

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N kết hôn cùng anh Hoàng Văn Đ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Vương trong quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp và hoàn cảnh kinh tế gia đình vợ chồng trẻ khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ dẫn đến xô xát. Năm 2014 chị Ngân về nhà ngoại ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nên có thể thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ngân, anh Đ đã trầm trọng, thời gian đã kéo

dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần xử cho chị N được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 26/4/2014 hiện đang ở với chị Ngân, vợ chồng chị tự thỏa thuận về con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung vợ chồng chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Dương Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Án phí: Chị Dương Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002118 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-

Phạm Hữu Luyện